| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NINH KIỀU**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **88/**2025/DS-ST
Ngày: 28-4-2025
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Bé Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2. Ông Phan Công Ny

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 613/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn T**

Địa chỉ trụ sở: Nam Kỳ Khởi Ng, phường Võ Thị S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Chí Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn*:* Ông **Trần Lưu Minh T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: đường Ba Tháng H, phường Hưng L, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T trình bày và yêu cầu:*

Ngày 07/02/2015, Ông Trần Lưu Minh T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắc là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng. Căn

cứ thu nhập của Ông Trần Lưu Minh T Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Qua thời gian sử dụng vốn, ông Trần Lưu Minh T đã thanh toán 23.445.126 đồng, dư nợ còn lại là 7.230.169 đồng bao gồm gốc và lãi.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần đến làm việc trực tiếp với gia đình ông Trần Lưu Minh T, nhưng ông T vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm thanh toán các khoản nợ quá hạn tại Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do ông Trần Lưu Minh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Lưu Minh T thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 08/3/2024 với số tiền 7.230.169 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.118.914 đồng, lãi phí là: 3.111.255 đồng.

Tính đến ngày 07/4/2025, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 9.345.394 đồng, trong đó nợ gốc: là 4.118.914 đồng, lãi quá hạn là: 5.226.480 đồng.

Ngân hàng yêu cầu được tính lãi phát sinh tiếp từ ngày 08/4/2025 đến khi bị đơn thanh toán tất nợ.

Do bận công việc nên đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*- Bị đơn ông Trần Lưu Minh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Trần Lưu Minh T thanh toán số tiền còn nợ tạm tính 07/4/2025 là 9.345.394 đồng cùng lãi suất phát sinh cho đến khi bị đơn thanh toán tất nợ. Thấy rằng, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng là pháp nhân và ông Trần Lưu Minh T là cá nhân nên tranh chấp này là tranh chấp về Hợp đồng dân sự, quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Lưu Minh T có có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Lưu Minh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Do đó, Hội đồng xét

xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ông Trần Lưu Minh T có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng với số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 07/02/2015; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Ngân hàng đã cấp thẻ cho ông T sử dụng. Xét thấy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh kể từ ngày ký.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Lưu Minh T đã thanh toán 23.445.126 đồng nợ gốc và lãi, tạm tính đến ngày còn nợ lại 4.118.914 đồng nợ gốc, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T thanh toán số nợ gốc và lãi phát sinh còn nợ lại nhưng ông T không hợp tác và không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Theo như đại diện Ngân hàng trình bày, tạm tính đến ngày 07/4/2025, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 9.345.394 đồng, trong đó nợ gốc: là 4.118.914 đồng, lãi quá hạn là: 5.226.480 đồng.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa án để làm rõ khoản nợ vay mà Ngân hàng đang yêu cầu thanh toán nhưng ông T vắng mặt xem như từ bỏ quyền tự bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của mình và để đảm bảo cho quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc ông T trả cho Ngân hàng 4.118.914 đồng nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

[3] Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Trần Lưu Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 275, các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án,

***Tuyên xử***: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với bị đơn ông Trần Lưu Minh T.

- Buộc ông Trần Lưu Minh T trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 07/4/2025 là 9.345.394 đồng, trong đó nợ gốc: là 4.118.914 đồng, lãi quá hạn là: 5.226.480 đồng.

- Ông Trần Lưu Minh T phải tiếp tục trả toàn bộ lãi phát sinh từ ngày 08/4/2025 cho đến khi thanh toán tất nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết.

- Về án phí: Bị đơn ông Trần Lưu Minh T phải chịu 467.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001326 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*** **:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- TAND TP.CT;
- Chi cục THADS.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Phạm Thị Bé Hiền**